

KẾT HỢP QUỐC PHÒNG, AN NINH VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VÙNG BIỂN, ĐẢO TRONG BỐI CẢNH MỚI

★ TS LÊ NHỊ HÒA

Học viện Chính trị khu vực III

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.580.2026.101>

● **Tóm tắt:** Quốc phòng, an ninh và kinh tế - xã hội là những lĩnh vực trọng yếu, quan trọng của mỗi quốc gia. Kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội là chủ trương chiến lược của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong xây dựng đất nước, thực hiện bảo vệ Tổ quốc từ trong thời bình. Bài viết khái quát quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo; bối cảnh mới, yêu cầu và một số định hướng kết hợp chặt chẽ, hiệu quả quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

● **Từ khóa:** quốc phòng, an ninh; kinh tế - xã hội; vùng biển, đảo; kết hợp; bối cảnh mới.

Combining national defense and security with socio-economic development in sea and island areas in the new context

● **Abstract:** National defense, security, and socio-economics are crucial and vital sectors of every nation. Combining national defense and security with socio-economic development is a strategic guideline of the Party and State of Vietnam in national construction and the implementation of national defense from peacetime. The article outlines the viewpoints of the Party and State of Vietnam on combining national defense and security with socio-economic development in sea and island areas; and analyzes the new context, requirements, and several orientations to closely and effectively combine national defense and security with socio-economic development in sea and island areas in the nation's new era of development.

● **Keywords:** national defense, security; socio-economics; sea and island areas; combination; new context.

1. Mở đầu

Vùng biển, đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền Việt Nam là nguồn lực quốc gia, không gian sinh tồn, phát triển của đất nước. Cùng với tiến trình đổi mới, hội nhập quốc tế,

Đảng đã ban hành các nghị quyết về chiến lược biển Việt Nam nhằm quản lý biển, đảo, bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển, thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng

biển, hải đảo, khai thác tiềm năng, thế mạnh biển, đảo, hướng đến thực hiện mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững kinh tế, biển, bảo tồn tài nguyên biển, đảo, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, nâng cao vị thế quốc gia biển Việt Nam (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, 2007; Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, 2018).

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo

Thứ nhất, về mục tiêu kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo.

Kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng biển, đảo là sự gắn kết chặt chẽ mọi hoạt động quốc phòng, an ninh với các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước nhằm củng cố, tăng cường tiềm lực, thế trận quốc phòng, an ninh trên biển, phát triển bền vững kinh tế, xã hội. Đối với Việt Nam, quốc gia có đường bờ biển dài, có bề dày lịch sử, văn hóa gắn liền với biển, sự kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo là yêu cầu nội tại trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng đất nước, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trên biển. Đồng thời, hướng đến mục tiêu khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc phòng, an ninh và nguồn

lực kinh tế, xã hội vùng biển, đảo, bảo đảm phát triển bền vững kinh tế, xã hội gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, đảo, xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh biển, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp trên biển, xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của đất nước.

Thứ hai, về nguyên tắc kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo.

Đại hội VIII của Đảng xác định: “Vùng biển và ven biển là địa bàn chiến lược về kinh tế và an ninh, quốc phòng, có nhiều lợi thế phát triển và là cửa mở lớn của cả nước để đẩy mạnh giao lưu quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài. Khai thác tối đa tiềm năng và các lợi thế của vùng biển, ven biển, kết hợp với an ninh, quốc phòng, tạo thế và lực để phát triển mạnh kinh tế - xã hội, bảo vệ và làm chủ vùng biển của Tổ quốc” (ĐCSVN, 1996, tr.211). Thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo được xác định trong chiến lược, quy hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển bền vững kinh tế biển với những ngành, lĩnh vực có lợi thế so sánh để đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền, các lợi ích chính đáng, hợp pháp trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc.

Kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng biển, đảo là sự gắn kết chặt chẽ mọi hoạt động quốc phòng, an ninh với các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước nhằm củng cố, tăng cường tiềm lực, thế trận quốc phòng, an ninh trên biển, phát triển bền vững kinh tế, xã hội.

Quá trình phát triển bền vững kinh tế biển, kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo dựa trên các nguyên tắc cơ bản được quy định trong Luật biển Việt Nam. *Thứ nhất*, phục vụ xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trên cơ sở khai thác toàn diện các tiềm năng, thế mạnh vùng biển, hải đảo. *Thứ hai*, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng biển, hải đảo gắn với yêu cầu bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích chính đáng trên biển, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và trật tự an toàn trên biển. *Thứ ba*, kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng biển, hải đảo phù hợp với yêu cầu quản lý, giữ gìn tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, đảo. *Thứ tư*, xây dựng tiềm lực, thế trận quốc phòng, an ninh trên biển gắn với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo.

Thứ ba, về nội dung, phương thức kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo.

Khai thác hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng từ biển phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, bảo vệ chủ quyền, các lợi ích chính đáng trên biển; tăng cường hợp tác quốc tế về biển, thu hút mạnh các nguồn lực bên ngoài theo nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Cũng cố thế trận, tiềm lực quốc phòng toàn dân gắn với thế trận lòng dân khu vực biển, đảo. Đảng, Nhà nước xây dựng, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh trên cơ sở thực hiện điều chỉnh lực lượng, tạo thế đứng vững chắc trên các vùng biển, đảo; chủ động và sẵn sàng đối phó hiệu quả với mọi tình huống về quốc phòng, an ninh trên biển; xây dựng các khu vực phòng thủ với thế chiến lược sâu, rộng, liên hoàn trên

cả 3 tuyến ven bờ - vùng biển - đảo, không để bị động từ hướng biển, đảo.

Quân chủng Hải quân được tập trung tiên thẳng lên hiện đại, là lực lượng nòng cốt trong quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo quốc gia; tham gia phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; bảo vệ hoạt động kinh tế biển và các hoạt động khác trên các vùng biển, đảo theo quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế. Xây dựng các lực lượng làm nhiệm vụ trên biển (Cảnh sát biển, Biên phòng, Lực lượng kiểm ngư, Dân quân tự vệ biển, Hải đội dân quân thường trực...) vững mạnh, làm chỗ dựa vững chắc cho ngư dân và các thành phần kinh tế sản xuất, khai thác tài nguyên biển. Chương trình “Hải quân Việt Nam làm điểm tựa cho ngư dân vươn khơi bám biển” (triển khai năm 2019), Chương trình “Cảnh sát biển đồng hành với ngư dân” (triển khai năm 2017) là những hoạt động thiết thực, phương thức hiệu quả trong kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo, xây dựng, hình thành “thế trận lòng dân trên biển”, gắn với thế trận quốc phòng toàn dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

2.2. Bối cảnh mới của đất nước và yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo

Sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, hội nhập quốc tế (từ năm 1986), cùng với “lý luận về đường lối đổi mới”, tư duy lý luận về tổ chức thế trận bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia được hoàn thiện, làm cơ sở hoạch định chủ trương, chính sách kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thế trận lòng

dân gắn chặt với thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Theo dự báo, tình hình an ninh quốc tế đến năm 2030 diễn biến phức tạp, tiềm ẩn các nhân tố khó lường. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương là khu vực trọng điểm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Vấn đề Biển Đông, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ xung đột, bất ổn. Các thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống đan xen tác động toàn diện, trực tiếp đến nhiệm vụ xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc. Những thành tựu, tiến bộ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đất nước, trong đó có quốc phòng, an ninh.

Đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước, Đại hội XIV của Đảng đề ra những quyết sách lớn trên các lĩnh vực nhằm tạo đột phá về tư duy, tầm nhìn, thể chế, chính sách vượt trội; về nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; về xây dựng nguồn nhân lực và hạ tầng đồng bộ để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, củng cố thể tự chủ chiến lược trong “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Sau 80 năm thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 40 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, Việt Nam có đủ bản lĩnh và sức mạnh quốc gia, tự tin, tự chủ, tự cường,

quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu năm 2030, hiện thực hóa tầm nhìn năm 2045: trở thành một nước phát triển, nâng cao vị thế quốc tế, uy tín quốc gia, chủ động tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, khu vực, tạo lập, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển.

Bối cảnh mới của đất nước sau Đại hội XIV của Đảng đặt ra những yêu cầu chiến lược đối với quá trình phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ

Bối cảnh mới của đất nước sau Đại hội XIV của Đảng đặt ra những yêu cầu chiến lược đối với quá trình phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ hướng biển, đảo. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế là “nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên” đặt trong tổng thể chiến lược phát triển đất nước, kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của đất nước”.

Tổ quốc từ hướng biển, đảo. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế là “nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên” đặt trong tổng thể chiến lược phát triển đất nước, kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của đất

nước” (ĐCSVN, 2026, tr.387).

Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội vùng biển, hải đảo trong bối cảnh mới phải hướng đến các yêu cầu: giữ vững, duy trì môi trường hòa bình, ổn định trên biển; phát triển kinh tế, xã hội bền vững gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường biển; bảo đảm vững chắc về quốc phòng, an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển; xây dựng tiềm lực, lực lượng, thể trận trên biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo; nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo;

tăng cường sức mạnh, vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế. Công tác quốc phòng, an ninh trên biển không chỉ đơn thuần bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trên biển, đảo, mà phải trở thành nguồn lực quan trọng, trực tiếp thúc đẩy và tham gia kiến tạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, chủ động hội nhập quốc tế của đất nước trong kỷ nguyên mới. Bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển là sự nghiệp của toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt, thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, các vùng kinh tế để tạo cơ hội thực hiện tốt đồng thời cả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo.

2.3. Định hướng kết hợp chặt chẽ, hiệu quả quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo trong kỷ nguyên mới của dân tộc

Một là, quốc phòng, an ninh trở thành động lực thúc đẩy, nguồn lực phát triển bền vững kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo.

Trong kỷ nguyên mới của dân tộc, sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ, hiệu quả giữa “nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên” với “nhiệm vụ trung tâm” có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong Chiến lược phát triển tổng thể quốc gia, tạo nên tiềm lực, sức mạnh toàn diện, uy tín và vị thế quốc tế của đất nước. Kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo là sự cụ thể hóa tư tưởng, quan điểm bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời bình. Cần nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy về thế trận quốc phòng, an ninh trên biển, xây dựng thế trận bảo vệ chủ quyền biển,

đảo gắn với quá trình đổi mới tư duy quản trị biển, kiến tạo môi trường phát triển, nâng cao năng lực tự chủ chiến lược; thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên các vùng ven biển, hải đảo, đặc khu.

Quốc phòng, an ninh không đứng ngoài phát triển đất nước mà phải hướng đến phục vụ và trở thành động lực phát triển bền vững kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo, chủ động ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống trên biển. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo nhằm tăng cường tiềm lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia trên biển, nâng cao vị thế quốc tế của đất nước; tạo lập, giữ vững và củng cố môi trường hòa bình, ổn định để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược năm 2030 và năm 2045.

Hai là, đổi mới tư duy kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo.

Là quốc gia biển, Việt Nam có nhiều lợi thế, tiềm năng từ biển, đảo để phát triển kinh tế biển, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển. Nếu không hướng ra biển, phát triển bền vững kinh tế biển, Việt Nam sẽ đánh mất cơ hội phát triển, trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển. Cần đổi mới tư duy kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo trên nền tảng phát triển bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo và các lợi ích quốc gia trên biển. Thực hiện chặt chẽ quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng, an ninh kết hợp phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo; xây dựng, phát huy hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng, khu quốc phòng - kinh tế vùng biển, hải đảo. Tập trung triển khai hiệu quả các đề án, dự án về tăng cường quốc

phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, hải đảo.

Xây dựng lực lượng, tổ chức điều chỉnh, bố trí và triển khai thế trận quốc phòng, an ninh, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội trên vùng biển, đảo một cách hợp lý. Các dự án quy hoạch về kinh tế biển phải đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh biển, đảo. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về quản lý, khai thác biển, ven biển

và các hải đảo, gắn với bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát huy nguồn lực, thế mạnh các Đặc khu biển, đảo gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia. Xây dựng và thực hiện chiến lược quy hoạch, kế hoạch

quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ các vùng biển, đảo và quần đảo bền vững phục vụ mục tiêu xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh biển, đảo. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo bước đột phá về thu hút mạnh các nguồn lực trong nước và nguồn lực quốc tế để phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo gắn với bảo vệ môi trường biển, khai thác tài nguyên biển, đảo một cách bền vững, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng cao.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội vùng biển, đảo trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Khoa học - công nghệ biển là một trong những chìa khóa quan trọng, then chốt để xây dựng quốc gia biển mạnh; là nền tảng để Việt Nam vươn ra biển, làm chủ vùng biển, đảo quốc gia. Thực tiễn cho thấy Việt Nam đang thiếu một chiến lược khoa học - công nghệ biển, do đó đầu tư cho khoa học - công nghệ biển phải đi trước một bước, đồng bộ, có trọng điểm để Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển. Do đó, cần đầu tư, đẩy mạnh

nghiên cứu khoa học - công nghệ biển, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia trong kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội vùng biển, hải đảo. Ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ biển, xây dựng chính sách phát triển năng lượng tái tạo như điện gió,

điện mặt trời; giảm nhẹ biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng biển, đảo. Trong xây dựng hạ tầng thiết yếu trên các đảo, đặc khu phải quán triệt quan điểm “lưỡng dụng”, hiện đại: vừa phục vụ yêu cầu quốc phòng, an ninh vừa phát triển kinh tế, xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, năng lực thực thi pháp luật trên biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh tự chủ, hiện đại và lưỡng dụng, làm chủ công nghệ nền để tự chủ sản xuất sản phẩm công nghiệp quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội vùng biển,

Khoa học - công nghệ biển là một trong những chìa khóa quan trọng, then chốt để xây dựng quốc gia biển mạnh; là nền tảng để Việt Nam vươn ra biển, làm chủ vùng biển, đảo quốc gia. Thực tiễn cho thấy Việt Nam đang thiếu một chiến lược khoa học - công nghệ biển, do đó đầu tư cho khoa học - công nghệ biển phải đi trước một bước, đồng bộ, có trọng điểm để Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển.

đảo trên cơ sở khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Bốn là, tăng cường hợp tác quốc tế về biển, đại dương trong kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo.

Thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế về biển, đại dương, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, quản lý và sử dụng, bảo tồn tài nguyên biển bền vững. Phát triển bền vững kinh tế biển phù hợp với các chuẩn mực, quy định quốc tế, kiểm soát khai thác tài nguyên biển, phục hồi hệ sinh thái biển, gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia chính đáng trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học biển và chuyển giao công nghệ biển; vận dụng các nguyên tắc, cơ chế về hợp tác quốc tế khoa học, công nghệ biển được quy định tại Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Định vị quốc gia biển Việt Nam năm 2030, tầm nhìn năm 2045: phát triển bền vững, hài hòa về kinh tế biển; có trình độ cao về khoa học, công nghệ biển, nguồn nhân lực biển; quốc phòng, an ninh biển vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển. Một “quốc gia biển” Việt Nam mạnh gắn liền với một nền quốc phòng, an ninh vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo và phát triển bền vững kinh tế biển; bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái biển, bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa biển, đảo; chủ động tham gia các vấn đề khu vực, quốc tế về biển, đại dương.

3. Kết luận

Vùng biển, đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền Việt Nam là nguồn tài nguyên

chiến lược, nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển bền vững đất nước, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển. Trở thành quốc gia “mạnh về biển” và “giàu từ biển” trên cơ sở “dựa vào biển” và “hướng ra biển” gắn liền với tiền đề đất nước và sự phát triển bền vững của dân tộc trong kỷ nguyên mới. Nhằm hiện thực hóa mục tiêu chiến lược Việt Nam trở thành quốc gia biển giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng, cần nắm vững các định hướng kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, hội vùng biển, hải đảo, nâng cao vị thế quốc gia biển, năng lực tự chủ chiến lược, tinh thần tự cường dân tộc trong phát triển; mở rộng không gian phát triển đất nước, thu hút các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong hội nhập quốc tế □

Ngày nhận bài: 02/3/2026;

Ngày bình duyệt: 29/5/2026;

Ngày quyết định đăng: 22/6/2006

Email tác giả: lenhihoa008@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X (2007). *Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/02/2007 về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2018). *Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

ĐCSVN (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII.* Nxb Chính trị quốc gia.

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (Tập II).* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.